

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Võ Văn Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Dương Văn T**, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ .

- *Bị đơn:* Bà **Lương Thị Hoàng N**, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – ông Dương Văn T trình bày: Năm 2000, ông thành hôn với bà Lương Thị Hoàng N và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thời gian dài không khắc phục được, không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đã nhiều lần tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn gia đình nhưng không có kết quả. Ông nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể sống chung lâu dài nên yêu cầu ly hôn với bà Lương Thị Hoàng N.

Về con chung: có 02 con chung: Dương Văn Đ (nam), sinh ngày 09/02/2001 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dương Văn T1 (nam) sinh ngày

28/10/2009, ông đề nghị được nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo bị đơn – bà Lương Thị Hoàng N trong quá trình hòa giải trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung, bà thống nhất theo trình bày của ông Dương Văn T. Tuy nhiên, bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu T1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Dương Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Lương Thị Hoàng N.

+ Về con chung: Thống nhất giao con chung là Dương Văn T1 (nam), sinh năm 2009 cho bà Lương Thị Hoàng N nuôi dưỡng.

+Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

+Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu.

Bị đơn bà Lương Thị Hoàng N đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy,

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Văn T khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bà Lương Thị Hoàng N. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lương Thị Hoàng N đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà N tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa ông T và bà N là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà N phát sinh mâu thuẫn do các

bên bắt đồng quan điểm sống trong thời gian dài dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, bà Lương Thị Hoàng N nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình hòa giải, bà N đã có ý kiến không đồng ý ly hôn với ông T vì bà cho rằng bà còn thương chồng nhưng bà N không có biện pháp hàn gắn. Hiện tại ông T và bà N vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà N đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Dương Văn T đối với bà Lương Thị Hoàng N.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà N có 02 con chung Dương Văn Đ (nam), sinh ngày 09/02/2001 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dương Văn T1 (nam) sinh ngày 28/10/2009. Xét thấy, cháu Đ đã trưởng thành nên không xem xét, cháu Dương Văn T1 có nguyện vọng sống với bà N. Do đó, tránh làm xáo trộn sinh hoạt bình thường của cháu T1 nên giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, hoàn cảnh sống cũng như nguyện vọng của con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Dương Văn T không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N trong quá trình hòa giải xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Văn T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn T đối với bà Lương Thị Hoàng N.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Dương Văn T ly hôn với bà Lương Thị Hoàng N.

[2]. Về con chung: Cháu Dương Văn Đ, sinh năm 2001, giới tính: Nam, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Giao cháu Dương Văn T1, sinh năm 2009, giới tính: Nam cho bà Lương Thị Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho ông Dương Văn T không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T, bà N xác nhận không có.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Văn T phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0006487, ngày 30/9/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí. Ông T đã nộp xong.

[6]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Nhơn Ái;
- Lưu HS (2b).

(đã ký)

Đinh Huỳnh Thái Ngọc

